

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 02-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn Lộc.

- *Thẩm phán thành viên:* Bà Nguyễn Thị Sang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Đức Thành.

Ông Nguyễn Văn Cương.

Bà Trần Thị Đẹp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Xuân Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Trọng N sinh ngày 16 tháng 01 năm 2000 tại tỉnh H; nơi cư trú: Ấp 5, xã V, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Huỳnh Ngọc B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 10 năm 2019 đến nay (có mặt).

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Phạm Đỗ Thùy Linh là Luật sư Văn phòng Luật sư Thái Thanh Hải thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

- ***Người làm chứng:***

1. Ông Nguyễn Bình K, sinh năm 1997 (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1994 (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 2000 (vắng mặt).

4. Ông Trần Văn NH, sinh năm 1989 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trọng N và Nguyễn Đình Ph cùng đăng ký tạm trú tại khu cư xá P thuộc khu phố 7, phường H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15 tháng 6 năm 2019, N, Tr và S (không rõ nhân thân, lai lịch) và một số người ngồi uống bia tại bãi đất trống trước cổng cư xá P. Cùng thời điểm này, thì Ph đang uống rượu cùng Nguyễn Bình K, Trần Văn NH và Trương Văn T tại cây xăng Phú Lợi cách vị trí nhóm của N đang uống bia khoảng 30 mét. Trong lúc hai nhóm đang ăn uống thì Tr gọi Ph qua uống bia cùng nhưng Ph không qua nên Tr chửi Ph. Ph đi qua nhóm N hỏi ai chửi Ph thì N nhận là mình là người chửi. Ph xông đến dùng tay đánh 01 cái vào mặt N thì được mọi người can ngăn nên Ph vừa đi về phía cây xăng Phú Lợi vừa nói: “Lấy hàng chém chết mẹ”, nghe Ph dọa chém mình thì N chạy về cư xá P, vào phòng trọ của mình lấy 01 dao nhỏ dài khoảng 20cm thường sử dụng gọt trái cây và 01 dao dài 36cm thường sử dụng thái thịt, N cầm mỗi tay 01 dao và quay ra đứng ngay cổng cư xá P để đánh nhau với Ph. Lúc này, Ph cầm một ống tuýp sắt màu trắng, dài 89cm, rỗng ruột lấy ở trong văn phòng cây xăng chạy ra đánh nhau với N. Ph và N xông vào đánh nhau, Ph dùng tay phải cầm ống tuýp sắt đánh 01 cái trúng vào hông bên trái của N. N dùng tay phải cầm dao nhỏ vung lên đâm liên tiếp theo hướng từ trên xuống trúng 01 nhát vào trán, 01 nhát vào ngực trái của Ph thì lưỡi dao bị gãy. N vứt cán dao xuống đất. Ph bị đâm nên vứt ống tuýp sắt và bỏ chạy về cư xá P. N đuổi theo đến nhà rác của khu cư xá P thì đuổi kịp và chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vai trái của Ph. Lúc này, ông Trần Văn NH và T (chưa rõ lai lịch) thấy N chém Ph nên cầm cây chạy đến, ông NH cầm cây nhựa đánh trúng vào tay N thì N không đuổi theo Ph nữa mà cầm dao bỏ chạy về phòng trọ của chị Nguyễn Thị Hồng Anh (tại phòng Q19, khu cư xá P) và bỏ dao tại đó rồi bỏ đi, còn Ph được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, N Đình Ph có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Trần Trọng N.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 298/2019/GĐPY ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tr T Pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương:

- Vết thương trán - mũi - má phải (11 x 0,1)cm, sẹo hình chữ L, chiều từ phải sang trái, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Vết thương ngực trái (6 x 0,5)cm, gần hõm nách, thấu ngực trần máu màng phổi trái, chiều từ trên xuống, hướng từ trái qua phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương bả vai - lưng trái kích thước (5,5 x 0,3)cm, sọc nằm ngang chệch xuống từ phải qua trái, hướng từ sau qua trước, đầu trên nhọn, đầu dưới tù, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với N Đình Ph là 22% (hai mươi hai phần trăm).

Quá trình điều tra vật chứng, xử lý vật chứng: 01 dao dài 33cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, mũi nhọn, bản rộng 04cm, phần cán dao dài 11cm bằng nhựa màu đen rộng 04cm; 01 ống tuýp sắt màu trắng dài 89cm là hung khí gây án hiện không còn giá trị sử dụng đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy; 01 chứng minh nhân dân số 363990768 mang tên Trần Trọng N là giấy tờ cá nhân nên đề nghị trả cho N.

Trách nhiệm dân sự: Sau khi bị gây thương tích thì Ph đã bỏ đi đâu không rõ, hiện bị hại Ph không có mặt tại địa phương và không biết ở đâu nên chưa tiến hành làm việc được với bị hại Ph về yêu cầu bồi thường dân sự. Khi bị hại Ph có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án dân sự.

Tại Cáo trạng số 123/CT-VKS.P2 ngày 23/10/2020, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Trọng N về tội “Giết người” (chưa đạt) quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Trọng N về tội “Giết người” (chưa đạt) quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về nội dung, bị cáo N không thực hiện được hành vi tới cùng do có sự can ngăn của ông NH và ông T. Ph không chết là được đưa đi cấp cứu kịp thời. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình bị cáo có ông bà ngoại là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm n khoản 1, Điều 123, Điều 15 để xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Do không rõ hiện tại bị hại đang ở đâu nên không làm việc được về yêu cầu bồi thường dân sự, khi bị hại có yêu cầu sẽ xử lý bằng một vụ án khác. Về xử lý vật chứng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và khung hình phạt, người bào chữa không có ý kiến. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét diễn biến của vụ án: Bị hại có hành vi trái pháp luật trước, dùng cây, ống tuýp đánh bị cáo, bị cáo có rượu nên bị kích động tinh thần và thực hiện hành vi phạm tội với bị hại. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Trong vụ án này, bị hại không xuất hiện và đưa ra yêu cầu bồi thường thiệt hại, nhưng tại phiên tòa bị cáo có ý chí muốn bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối đáp: Người bào chữa đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không phù hợp. Bởi vì trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại, trong khi tình tiết “bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng khi có bồi thường, khắc phục hậu quả thực tế. Về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đại diện Viện kiểm sát xét thấy bị hại có những lời nói chưa chuẩn mực, bị cáo gây sự trước, cả bị cáo và bị hại đều chuẩn bị hung khí để đánh nhau. Bị cáo và bị hại đều chủ động tấn công đối phương nên không thể cho rằng bị cáo bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo đối đáp: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không xuất hiện, từ khi phạm tội đến nay bị cáo bị tạm giam, gia đình bị cáo đã đến bồi thường nhưng gia đình bị hại không nhận, bị cáo tại phiên tòa vẫn thể hiện ý chí muốn bồi thường cho bị hại. Bị cáo không phải là người chủ bị hại Ph và xông ra đánh bị hại trước mà là bị cáo đánh bị hại trước nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Trong quá trình tạm giam, bị cáo đã biết lỗi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trọng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15 tháng 6 năm 2019, tại khu phố 7, phường H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, do mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt giao tiếp, Trần Trọng N đã có hành vi dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng trán, mặt, mũi và 01 nhát trúng vào vùng ngực trái thấu ngực trần máu màng phổi trái. Sau đó, N tiếp tục truy đuổi Ph và chém 01 nhát vào vai trái của Ph. Hành vi của N gây tổn thương cho Ph với tỷ lệ

tổn thương cơ thể là 22%. N không tiếp tục thực hiện được hành vi là do bị người khác ngăn cản, N Đình Ph không chết là do được cứu chữa kịp thời. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Trọng N về tội “Giết người (chưa đạt) quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trọng N là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, cần phải xử lý nghiêm. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Dương tình trạng người dân giải quyết mâu thuẫn bằng hung khí ngày càng gia tăng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông bà ngoại là người có công với cách mạng (ông ngoại Huỳnh Ngọc Ân được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, bà ngoại Huỳnh Thị Thanh được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì); người bị hại cũng có lỗi. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không rõ đang ở đâu, trong vụ án bị hại chưa yêu cầu bồi thường nên tách phần bồi thường thiệt hại để giải quyết bằng vụ án dân sự khi bị hại có đơn yêu cầu.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, tại phiên tòa bị cáo muốn bồi thường cho bị hại với số tiền là 5.000.000 đồng và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, trong vụ án này bị hại chưa yêu cầu giải quyết bồi thường nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết. Theo tình tiết vụ án, bị cáo là người gây sự, dẫn đến bị hại đánh bị cáo, các bên đều chuẩn bị hung khí để đánh đối phương, nên không thể kết luận bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao dài 33cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, mũi nhọn, bản rộng 04cm, phần cán dao dài 11cm bằng nhựa màu đen rộng 04cm; 01 (một) ống tuýp sắt màu trắng dài 89cm; trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Trọng N.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trọng N phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

2/ Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Trọng N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Khi bị hại Nguyễn Đình Ph có đơn yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án dân sự.

4/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) dao dài 33cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, mũi nhọn, rộng 04cm, phần cán dao dài 11cm bằng nhựa màu đen rộng 04cm.

- 01 (một) ống tuýp sắt màu trắng dài 89cm, rỗng ruột.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Trọng N (tình trạng bị bong tróc).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

5/ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Trọng N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Đẹp N Văn Cương

Võ Đức Thành N Thị Sang

Trương Văn Lộc

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh BD;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác (2);
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Lộc